

Phẩm 10: HÀNH TƯỚNG

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát không dùng phương tiện mà muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, hoặc duyên theo sắc, hoặc duyên theo thọ, tưởng, hành, thức, thì là hành tướng; nếu duyên theo sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường hay vô thường, hoặc lạc hay khổ, hoặc có hay không, hoặc ngã hay vô ngã, hoặc xa lìa, hoặc vắng lặng, tất cả đều là hành tướng.

Nếu Đại Bồ-tát không dùng phương tiện mà duyên nơi bốn Niệm xứ, cho đến duyên nơi mười tám pháp Bất cộng, đấy là hành tướng.

Nếu lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Ta có thực hành Bát-nhã ba-la-mật”, thì đó là hành tướng. Hoặc lại nghĩ rằng: “Phải thực hành như vậy mới là tu hành Bát-nhã ba-la-mật”, đó cũng là hành tướng. Nên biết Đại Bồ-tát này không có phương tiện mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tôn giả Tu-bồ-đề lại nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu Đại Bồ-tát phân biệt duyên theo sắc, vì sắc mà khởi hành. Nếu vì sắc mà khởi hành, thì chẳng thể thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não và quả khổ đời sau. Như sắc, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy.

Như năm ấm, đối với sáu căn, sáu trần, mười tám giới với bốn Niệm xứ, cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng giống như vậy. Nếu Đại Bồ-tát phân biệt duyên theo pháp Bất cộng, vì pháp Bất cộng mà khởi hành. Nếu vì pháp Bất cộng mà khởi hành thì chẳng thể thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não và quả khổ đời sau.

Như vậy Bồ-tát còn chẳng thể chứng quả Thanh văn, Bích-chi-phật, hướng chỉ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nên biết Bồ-tát như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Làm sao biết được Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà có phương tiện?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng duyên theo sắc, chẳng duyên theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng duyên theo tướng của sắc, chẳng duyên theo tướng của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng duyên theo sắc, thọ, tưởng, hành, thức là thường, là vô thường, là lạc, là khổ, là ngã, là vô ngã, là không, là vô tướng, là vô tác, là xa lìa, là vắng lặng. Đối với tất cả, Đại Bồ-tát đều chẳng duyên.

Vì sao? Nay Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì không của sắc ấy chẳng phải sắc, lìa không cũng chẳng có sắc, lìa sắc cũng chẳng có không, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như vậy.

Cho đến mười tám pháp Bất cộng, pháp Bất cộng là không thì chẳng phải pháp Bất cộng, lìa không chẳng có pháp Bất cộng, lìa pháp Bất cộng cũng chẳng có không, pháp Bất cộng tức là không, không tức là pháp Bất cộng.

Nên biết đây là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện.

Thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà có phương tiện như vậy, thì Đại Bồ-tát này sẽ đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát này chẳng nhận lấy thực hành; chẳng nhận lấy chẳng thực hành, chẳng nhận lấy thực hành chẳng thực hành, cũng

chẳng nhận lấy chẳng phải thực hành chẳng phải chẳng thực hành. Chẳng nhận lấy, cũng chẳng phải chẳng nhận lấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao mà Đại Bồ-tát chẳng nhận lấy?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa là chẳng thật có nên chẳng nhận lấy.

Vì sao? Vì không có tánh, đó chính là Bát-nhã ba-la-mật. Cho nên Đại Bồ-tát đối với tất cả đều chẳng nhận lấy. Đối với chẳng nhận lấy, cũng chẳng nhận lấy.

Vì sao? Vì pháp tánh là không thật có nên chẳng duyên theo pháp, cũng chẳng nhận lấy các tướng của pháp.

Đó gọi là diệu dụng rộng lớn đối với các pháp Tam-muội không chỗ thọ của Đại Bồ-tát. Tam-muội này chẳng chung với Thanh văn, Bích-chi-phật.

Đại Bồ-tát thường thực hành pháp Tam-muội ấy chẳng lìa thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Chỉ cần chẳng lìa Tam-muội ấy mà Đại Bồ-tát mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hay còn các pháp Tam-muội khác?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Các pháp Tam-muội sau đây cũng làm cho Đại Bồ-tát mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như là Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội Bảo ấn, Tam-muội Sư tử du hý, Tam-muội Diệu nguyệt, Tam-muội Nguyệt tràng tướng, Tam-muội Xuất chư pháp ấn, Tam-muội Quán đánh, Tam-muội Tất pháp tánh, Tam-muội Tất tràng tướng, Tam-muội Kim cang, Tam-muội Nhập pháp ấn, Tam-muội Tam-muội vương an lập, Tam-muội Vương ấn, Tam-muội Phóng quang, Tam-muội Lực tấn, Tam-muội Xuất sinh, Tam-muội Tất nhập biện tài, Tam-muội Nhập danh tự, Tam-muội Quán phương, Tam-muội Đà-la-ni ấn, Tam-muội Bất vong, Tam-muội Nhiếp chư pháp hải ấn, Tam-muội Biến phú hư không, Tam-muội Kim cang luân, Tam-muội Bảo đoạn, Tam-muội Năng chiếu diệu, Tam-muội Bất cầu, Tam-muội Tam-muội vô xứ trụ, Tam-muội Vô tâm, Tam-muội Tịnh đẳng, Tam-muội Vô biên minh, Tam-muội Năng tác minh, Tam-muội Phổ chiếu minh, Tam-muội Kiên tịnh Chư tam-muội, Tam-muội Vô cấu minh, Tam-muội Tác nhạc, Tam-muội Điển quang, Tam-muội Vô tịnh, Tam-muội Oai đức, Tam-muội Ly tận, Tam-muội Bất động, Tam-muội Trang nghiêm, Tam-muội Nhật quang, Tam-muội Nguyệt tịnh, Tam-muội Tịnh minh, Tam-muội Tác hành, Tam-muội Tri tướng, Tam-muội Như Kim cang, Tam-muội Tâm trụ, Tam-muội Biến chiếu, Tam-muội An lập, Tam-muội Bảo đánh, Tam-muội Diệu pháp ấn, Tam-muội Pháp đẳng, Tam-muội Lập sinh hỷ, Tam-muội Đáo pháp đánh, Tam-muội Năng tán, Tam-muội Hoại chư pháp xứ, Tam-muội Tự đẳng tướng, Tam-muội Ly tự, Tam-muội Đoạn duyên, Tam-muội Bất hoại, Tam-muội Vô chủng tướng, Tam-muội Vô xứ hành, Tam-muội Ly ám, Tam-muội Vô khứ, Tam-muội Độ duyên, Tam-muội Tập chư đức, Tam-muội Trụ vô tâm, Tam-muội Tịnh diệu hoa, Tam-muội Giác ý, Tam-muội Vô lượng biện, Tam-muội Vô đẳng đẳng, Tam-muội Độ chư pháp, Tam-muội Phân biệt chư pháp, Tam-muội Tán nghi, Tam-muội Vô trụ xứ, Tam-muội Nhất tướng, Tam-muội Sinh hạnh, Tam-muội Nhất hạnh, Tam-muội Bất nhất hạnh, Tam-muội Diệu hạnh, Tam-muội Đạt nhất thiết hữu để tán, Tam-muội Nhập ngôn ngữ, Tam-muội Ly âm thanh tự ngữ, Tam-muội Nhiên cự, Tam-muội Tịnh tướng, Tam-muội Phá tướng, Tam-muội Nhất thiết chủng như túc,

Tam-muội Bất hỷ khổ lạc, Tam-muội Bất tận hành, Tam-muội Đa Đà-la-ni, Tam-muội Thủ chư tà chánh tướng, Tam-muội Diệt tắng ái, Tam-muội Nghịch thuận, Tam-muội Tịnh quang, Tam-muội Kiên cố, Tam-muội Mãn nguyệt tịnh quang, Tam-muội Đại trang nghiêm, Tam-muội Năng chiếu nhất thiết thế, Tam-muội Đẳng, Tam-muội Vô tránh hạnh, Tam-muội Vô trụ xứ lạc, Tam-muội Như trụ định, Tam-muội Hoại thân, Tam-muội Hoại ngữ như hư không, Tam-muội Ly trước như hư không bất nhiễm.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành các môn Tam-muội trên đây và vô lượng, vô số môn Tam-muội, môn Đà-la-ni khác đều sẽ mau được Vô thượng Bồ-tát.

Thuận theo ý Phật, Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Nên biết rằng các Đại Bồ-tát thực hành các Tam-muội ấy, thì đã được chư Phật quá khứ thọ ký, chư Phật hiện tại ở mười phương cũng thọ ký cho Đại Bồ-tát này.

Các Đại Bồ-tát này chẳng thấy, chẳng nhớ những Tam-muội ấy, cũng chẳng nghĩ rằng: “Tôi sẽ nhập, đang nhập hay đã nhập những Tam-muội ấy. Các Đại Bồ-tát này hoàn toàn không có quan niệm phân biệt.”

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Đại Bồ-tát an trụ trong các Tam-muội này, có phải đã được thọ ký từ chư Phật quá khứ chăng?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Không phải, vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng khác các Tam-muội. Các Tam-muội chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật và Tam-muội, Bát-nhã ba-la-mật và Tam-muội chẳng khác Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật tức là Tam-muội, Tam-muội tức là Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát tức là Bát-nhã ba-la-mật và Tam-muội, Bát-nhã ba-la-mật và Tam-muội tức là Bồ-tát.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Nếu Tam-muội chẳng khác Bồ-tát, Bồ-tát chẳng khác Tam-muội, Tam-muội tức là Bồ-tát, Bồ-tát tức là Tam-muội, thì Bồ-tát làm sao biết tất cả pháp là Tam-muội?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Lúc Bồ-tát nhập Tam-muội này chẳng nghĩ rằng: “Tôi dùng pháp này để nhập Tam-muội ấy, cho nên đối với các Tam-muội, Bồ-tát chẳng biết chẳng nhớ.”

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao chẳng biết, chẳng nhớ?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Vì các Tam-muội không thật có, nên Bồ-tát chẳng biết, chẳng nhớ.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Đúng như lời Phật có nói, ông là người thực hành pháp Tam-muội Vô tránh bậc nhất, tương ứng với nghĩa ấy.

Đại Bồ-tát phải y theo nghĩa ấy mà học sáu pháp Ba-la-mật, bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như vậy có phải là học Bát-nhã ba-la-mật chăng?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát học như vậy chính là học Bát-nhã ba-la-mật, vì pháp ấy là chẳng thật có. Cũng chính là học năm pháp Ba-la-mật kia cùng bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng, vì pháp ấy là chẳng thật có.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như vậy, có phải pháp ấy là chẳng thật có chăng?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như vậy, pháp ấy là chẳng thật có.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp gì là chẳng thật có?

Phật dạy:

–Ngã là chẳng thật có, cho đến sự hiểu biết nhận thức là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh. Năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn Đế, mười hai nhân duyên là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh. Bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh. Sáu pháp Ba-la-mật là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật là chẳng thật có, vì rốt ráo thanh tịnh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là rốt ráo thanh tịnh?

Phật dạy:

–Chẳng xuất, chẳng sinh, không thủ đắc, không tạo tác, đó gọi là rốt ráo thanh tịnh.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát học như vậy, đó là học các pháp gì?

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát học như vậy, đối với các pháp là không có chỗ học. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì tướng các pháp chẳng phải như chỗ chấp trước của phàm phu.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật tướng các pháp thế nào là có?

–Này Xá-lợi-phất! Các pháp là không thật có. Có như vậy, không thật có như vậy, đối với việc này mà chẳng biết thì gọi là Vô minh.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là không thật có, nơi sự việc này chẳng biết thì gọi là vô minh?

–Này Xá-lợi-phất! Năm ấm cho đến mười tám giới là không thật có, bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng là không thật có. Vì sao? Vì là nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không.

Ở đây, do năng lực của vô minh làm cho khát ái nên phàm phu vọng thấy phân biệt, đó gọi là vô minh. Phàm phu này bị hai bên trói buộc nên chẳng biết, chẳng thấy các pháp là không thật có. Do đó mà nhớ tưởng phân biệt, chấp trước các sắc, cho đến mười tám pháp Bất cộng.

Đối với pháp không thật có, vì chấp trước nên người này sinh ra sự phân biệt về thấy biết. Đây là do phàm phu chẳng biết, chẳng thấy. Chẳng thấy, chẳng biết thế nào? Là chẳng thấy, chẳng biết về sắc, cho đến chẳng thấy, chẳng biết về pháp Bất cộng. Do đó mà rơi vào hàng phàm phu như trẻ con.

Người này chẳng ra khỏi, là chẳng ra khỏi chỗ nào? Là chẳng ra khỏi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng ra khỏi pháp Thanh văn, Bích-chi-phật.

Người này cũng chẳng tin, chẳng tin thế nào? Chẳng tin sắc không, cho đến chẳng tin pháp Bất cộng không.

Người này cũng chẳng an trụ, chẳng an trụ ở đâu? Là chẳng an trụ vào sáu pháp

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ba-la-mật, chẳng an trụ vào địa vị không thoái chuyển, cho đến chẳng an trụ vào pháp Bất cộng.

Do đó mà gọi là phàm phu như trẻ con. Cũng gọi là kẻ chấp trước. Chấp trước thế nào? Chấp trước đối với sắc, cho đến ý thức giới, chấp trước về tham, cho đến tà kiến, chấp trước về bốn Niệm xứ, cho đến Phật đạo.

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như vậy, có phải cũng chính là chẳng học Bát-nhã ba-la-mật, chẳng đạt được Nhất thiết chủng trí hay chăng?

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát học như vậy cũng chính là chẳng học Bát-nhã ba-la-mật, chẳng đạt được Nhất thiết chủng trí.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không dùng phương tiện nên nghĩ tưởng, phân biệt chấp trước về Bát-nhã, Thiên-na, Tỳ-lê-da, Sần-đề, Thi-la và Bồ thí ba-la-mật, cho đến nghĩ tưởng, phân biệt, chấp trước về pháp Bất cộng và Nhất thiết chủng trí. Vì thế cho nên Đại Bồ-tát học như vậy cũng chính là chẳng học Bát-nhã ba-la-mật, chẳng đạt được Nhất thiết chủng trí.

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì Đại Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật như thế nào mới là học Bát-nhã ba-la-mật, đạt được Nhất thiết chủng trí?

–Này Xá-lợi-phất! Lúc học Bát-nhã ba-la-mật, nếu Đại Bồ-tát chẳng thấy có Bát-nhã ba-la-mật thì đó là học Bát-nhã ba-la-mật, đạt được Nhất thiết chủng trí, vì chúng đều là chẳng thật có.

–Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao gọi là chẳng thật có?

–Này Xá-lợi-phất! Vì tất cả pháp đều là không bên trong cho đến không cả pháp không pháp có.

